TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày: 19/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG , TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Lợi; ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 19/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 30/01/2018 đối với bị cáo: Cao Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố V, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; con ông: Cao Văn C, sinh năm 1954 và bà Trần Thị P, sinh năm 1957; nhân thân: Là đối tượng nghiện ma túy; Ngày 14/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (án chưa có hiệu lực PL) Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/9/2014 bị TAND thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2016, chấp hành xong phần dân sự ngày 10/12/2014.

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 24/9/2017 bỏ trốn. Bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 09/10/2017 chuyển tạm giam đến nay, "có mặt".

Người bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1968, cư trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa "vắng mặt"; Ông Viên Đình L, sinh năm 1958, cư trú tại: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa "có mặt"; Anh Đỗ Văn Y, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa "vắng mặt"; ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960, cư trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa "có mặt"; Anh Phạm Văn H, sinh năm 1973, cư trú tại: Thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hắc Ngọc H, sinh năm 1986, cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa "vắng mặt"; Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, cư trú tại: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa "vắng mặt".

Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1992 "vắng mặt";
- Anh Dương Lê M, sinh năm 1992 "vắng mặt" ;

Đều công tác tại: Cơ quan Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên khoảng 12h ngày 16/9/2017 Cao Văn L cầm theo 02 đoạn thép 5 ly dài 6cm đã được đập dẹt 2 đầu và 01 nhíp nhổ râu bằng thép dài 07cm màu trắng đi trộm cắp xe máy. L bắt xe bus từ nhà mình ở phường Q, TP S, tỉnh Thanh Hóa lên thành phố T, tỉnh Thanh Hóa rồi tiếp tục bắt xe bus xuống huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 14h cùng ngày L đến xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. L đi bộ vào các đường liên thôn thuộc xã Q, huyện Q tìm xe máy để trộm cắp. Đến khoảng 15h cùng ngày khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn B, xã Q, huyện Q, phát hiện thấy xe mô tô Honda wave anpha màu đen BKS 36B1-317.08 của anh Phạm Văn T ở thôn B xã Q, huyện Q dựng ở rìa đường, quan sát xung quanh thấy không có người, L đi lại dùng 01 đoạn thep 5 ly đem theo chọc đầu dẹt vào trong ổ khóa xe đẩy lệch viên bi trong ổ khóa rồi dùng nhíp chọc đầu nhọn vào ổ khóa và vặn mạnh thì mở được khóa xe. L lên xe khởi động máy và điều khiển xe lên khu vực gần trường Đại học H cũ thuộc thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cắm xe cho một cửa hiệu sửa xe máy được 600.000đ. Sau đó, L gặp Nguyễn Văn H ở phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa làm nghề xe ôm (là bạn quen biết với L), L nói với H "em có cái xe của nhà, anh mà đi xe ôm thì xuống dưới kia mà chuộc", H đồng ý và cùng với L đến cửa hàng mà L cắm xe, H chuộc chiếc xe mô tô BKS 36B1-317.08 với giá 700.000đ. Số tiền cắm xe L sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh Phạm Văn T, chiếc xe trên gia đình anh mua lại của chị Lê Thị D ở thôn Đ, xã Q, huyện Q năm 2014 với giá 10.000.000đ (chưa sang tên). Thời điểm bị mất trị giá khoảng 7.000.000đ.

Ngày 21/9/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đã định giá chiếc xe mô tô BKS 36B1-371.08 trị giá 5.600.000đ.

Ngày 22/9/2017 sau khi biết được xe mô tô BKS 36B1-317.08 là tang vật vụ án, anh Nguyễn Văn H đã tự nguyên mang xe đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương giao nộp.

Ngày 22/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với Cao Văn L về tội trộm cắp tài sản, thu giữ 02 đoạn thép 5 ly và 01 nhíp nhổ râu bằng kim loại.

Sau khi bị bắt, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã chuyển L đến nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương. Đến khoảng 22h15' ngày 23/9/2017, Cao Văn L lên cơn nghiện ma túy, lao đầu vào cánh cửa buồng giam thì bị bất tỉnh, co giật, sùi bọt mép (BL 102- 103). Đội THAHS và HTTP Công an huyện Quảng Xương đã trích xuất bị can L đến Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để cấp cứu. Sau khi được cấp cứu, khoảng 1h10' ngày 24/9/2017 sức khỏe của L hồi phục, ổn định nên được chuyển về phòng bệnh số 9 Khoa ngoại để theo dõi và truyền dịch dưới sự giám sát của đồng chí Dương Lê M và Nguyễn Quốc K (cán bộ đội THAHS và HTTP CA huyện Quảng Xương). Khoảng 2h cùng ngày, thấy L đang ngủ, đồng chí Dương Lê M đi vệ sinh, còn đồng chí Nguyễn Quốc K ở lại phòng canh gác. Lúc này L tỉnh dậy nhấc tay bị còng lên thấy khóa còng lỏng (vì trước đó do tay L bị còng chặt sưng nề khó khăn cho việc truyền dịch nên theo đề nghị của bác sỹ, L đã được nới lỏng còng tay). L quan sát thấy trong phòng chỉ còn có đồng chí K, nên L nảy sinh ý định bỏ trốn. L giả vờ lên cơn co giật, sùi bọt mép. Thấy vậy, đồng chí K chạy đi gọi bác sỹ trực. Lúc này, L rút dây truyền dịch ra rồi rút mạnh tay bị còng thì rút được tay ra khỏi còng và bỏ chạy ra hành lang, xuống tầng 1 rồi chạy ra đường QL 1A về hướng thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. L chạy đến đoạn cầu vượt đường tránh thành phố T đi TP S, tỉnh Thanh Hóa thì lên một chiếc taxi bảo chở về TP S. Trên đường đi L mượn điện thoại của lái xe và gọi vào số điện thoại của bà Trần Thị P ở phường Q, thành phố S là mẹ của L nói "mẹ lên cầu vượt đón con, đem cho con xin mấy trăm", nghe L nói vậy người lái taxi biết L không có tiền nên lấy lại điện thoại và đuổi L xuống xe. Bị đuổi xuống xe L lại bụi cây ven đường nằm trốn và đợi mẹ lên. Khoảng 1 tiếng sau bà P đạp xe lên đến nơi gặp được L, bà P khuyên L ra đầu thú nhưng L không đồng ý, bà P đưa cho L 300.000đ rồi về. L tìm đến ngôi nhà hoang ở gần đấy nằm trốn và dùng tiền bà P cho để tiêu xài.

Ngày 26/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Cao Văn L về tội trốn khi đang bị dẫn giải.

Đến khoảng 4h ngày 04/10/2017 do hết tiền nên L đi dọc theo bờ đê sông M để về nhà xin tiền, khi đi đến đoạn đường đê gần bến thuyền thuộc khu phố C, phường Q, thành phố S thấy có chiếc xe máy SYM Angel BKS 35H5-9235 đã cũ không có chìa khóa dựng ở rìa bờ đê của người dân để quên. L ngồi ở đấy đợi khoảng 1 tiếng thấy không có người đến lấy xe nên L lại đạp khởi động thì khởi động được xe, L điều khiển xe về phía phường Q, thành phố S nhưng không dám về nhà, sợ bị bắt nên L quay lại bờ đê thôn C, phường Quảng C đứng, thấy trời mờ

sáng sợ có người phát hiện nên L điều khiển xe Angel chạy về ngôi nhà hoang ở phường Đ, thành phố T trốn và cất xe ở đó. Đến ngày 06/10/2017 khi đang trốn tại khu vực phương Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Cao Văn L bị Công an huyện Quảng Xương bắt được và thu giữ 01 xe máy SYM Angel BKS 35H5-9235.

Tại cơ quan điều tra Cao Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Ngày 15/11/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe moto mà L trộm cắp cho anh Phạm Văn T. Anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Văn H, khi mua lại chiếc xe mô tô BKS 36B1-317.08 mà Cao Văn L đang cắm, H không biết đây là xe do L trộm cắp mà có, khi biết đây là tang vật của vụ án trộm cắp đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Do đó không truy cứu TNHS đối với H. Nguyễn Văn H cũng không yêu cầu L phải bồi thường về dân sự.

Ngoài lần trộm cắp tài sản tại xã Q, huyện Q, ngày 16/9/2017 quá trình điều tra Cao Văn L khai nhận: do không có việc làm nên không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài sinh hoạt cá nhân nên trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2017 Cao Văn L còn thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 15/4/2017 Cao Văn L đi bộ từ nhà cầm theo 01 chiếc tuốc nơ vít 2 cạnh đến địa phận huyện Q để tìm xe máy trộm cắp. Đến khoảng 14h cùng ngày L đi đến đoạn đường ven biển thuộc thôn 1 xã Q, huyện Q phát hiện thấy có chiếc xe máy Honda wave RSX mày trắng- đen BKS 36B1-472.41 của ông Viên Đình L ở thôn 8, xã Q, huyện Q đang dựng ở rìa bờ biển, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc, cách đó khoảng 20m có 1 cái lán, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe. Quan sát thấy không có người L đi lại ngồi lên xe vặn mở khóa xe, nổ máy điều khiển xe theo đường 4C về phía TP S rồi đem về nhà làm phương tiện đi lại. Khoảng 3 tuần sau L điều khiển xe trộm cắp được ra huyện H để tìm chỗ tiêu thụ, khi đang điều khiển xe trên địa phận huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an huyện Hoằng Hóa kiểm tra, do xe không có giấy tờ đăng ký nên Công an huyện Hoằng Hóa đã lập biên bản thu giữ chiếc xe trên.

Quá trình điều tra, Cao Văn L đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy BKS 36B1- 472.41 của ông Viên Đình L, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, L không thừa nhận hành vi của mình như đã khai trong quá trình điều tra mà khai nhận: Chiếc xe mô tô BKS 36B1-472.41 là của một người thanh niên (L quen biết khi nhiều lần đi mua ma túy ở khu vực thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhưng L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) trộm cắp được ở khu vực huyện Q (không biết ở xã nào). Người đó nhờ L mang đi bán. Trên đường mang xe đi tiêu thụ ở khu vực huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì bị thu giữ.

Cao Văn L không đưa ra được căn cứ khẳng định người thanh niên trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 36B1-472.41 là ai.

Ông Viên Đình L khai báo, khi bị mất chiếc xe mô tô 36B1-472.41 ông để ở bờ biển cách lán của con rể ông khoảng 15m, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc, trên xe đang cắm chìa khóa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của Cao Văn L tại giai đoạn điều tra.

Theo báo cáo của ông Viên Đình L chiếc xe trên là của anh Viên Đình T (con trai ông L, đã mất). Thời điểm bị mất trị giá khoảng 18.000.000đ.

Ngày 22/9/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc xe trên trị giá 12.000.000đ.

Hiện tại Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại chiếc xe BKS 36B1-472.41 cho ông Viên Đình L là chủ sở hữu hợp pháp. Ông L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 15h30 phút ngày 16/5/2017, Cao Văn L điều khiển 01 chiếc xe máy hiệu Suzuki đã cũ không có biển kiểm soát (L mua của một người bán sắt vụn không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) đem theo 01 tuốc nơ vít 2 cạnh đến xã Q, huyện Q để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường đê thuộc thôn T, xã Q, huyện Q phát hiện thấy xe máy Honda wave anpha màu trắng- đen BKS 36B4-631.52 của anh Đỗ Văn Y ở thôn T, xã Q, huyện Q đang dựng ở rìa bờ đê. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, L điều khiển xe máy của mình đi lại dựng cạnh xe máy của anh Y rồi xuống xe lấy tuốc nơ vít trong túi quần ra chọc đầu nhọn vào ổ khóa điện và vặn mạnh thì phá được ổ khóa điện của xe. L lên xe của anh Y khởi động xe và điều khiển chiếc xe về nhà, để lại chiếc xe Suzuki của mình (BL 195). Về nhà L mua ổ khóa mới thay vào xe. Đến ngày 19/5/2017 L điều khiển xe trộm cắp được đến cắm cho cửa hàng cầm đồ của anh Hắc Ngọc H ở thôn T 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cắm được 10.000.000đ. Số tiền cắm xe L sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh Đỗ Văn Y, chiếc xe tại thời điểm bị mất trị giá khoảng 12.000.000đ.

Ngày 12/10/2017 sau khi biết được xe mô tô BKS 36B4-631.52 là tang vật vụ án trộm cắp, anh Hắc Ngọc H đã tự nguyên mang xe đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương giao nộp.

Ngày 23/10/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc xe trên trị giá 13.500.000đ.

Ngày 01/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đỗ Văn Y là chủ sở hữu hợp pháp, anh Y đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với anh Hắc Ngọc H, khi Cao Văn L đến cắm xe, anh H không biết đây là xe do L trộm cắp mà có. Khi biết đây là xe trộm cắp anh H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Vì vậy, không truy cứu TNHS đối với Hắc Ngọc H. Ngoài ra, anh Hắc Ngọc H yêu cầu Cao Văn L bồi thường cho anh số tiền 10.000.000đ mà H đã cho L cầm cố xe.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 16h ngày 05/7/2017 Cao Văn L điều khiển xe máy wave màu đỏ đã cũ BKS 17K6-5777 (biển số giả) đem theo tuốc nơ vít 2 cạnh đi trộm cắp xe máy. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Q phát hiện thấy xe máy Honda wave anpha màu trắng- đen BKS 36B3-590.49 của anh Hoàng Văn S ở thôn Đ, xã Q, huyện Q đang dựng ở rìa đường trên xe đang cắm chìa khóa. Quan sát thấy xung quanh không có người, L điều khiển xe của mình lại dựng cạnh xe của anh S rồi xuống xe, leo lên xe của anh S vặn chìa khóa nổ máy khởi động xe, và điều khiển xe trộm cắp về nhà. Về nhà, L tháo biển số xe vứt xuống sông Mã, sau đó lấy đá mài mài mòn số khung, số máy của xe và để chiếc xe trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Đến ngày 14/8/2017 L điều khiển xe trên lên thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy, đến khoảng 18 cùng ngày L điều khiển xe về cánh đồng thôn Y, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng ma túy. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an P. Quảng Châu phát hiện, L vứt xe lại rồi bỏ chạy thoát. Tổ công tác Công an P. Quảng Châu đã lập biên bản tạm giữ chiếc xe trên và đến ngày 20/10/2017 đã giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để phục vụ công tác điều tra.

Theo báo cáo của anh Hoàng Văn S chiếc xe bị mất là của gia đình anh, đăng ký mang tên vợ anh là Bùi Thị V. Thời điểm bị mất trị giá khoảng 10.000.000đ.

Ngày 23/10/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Q đã định giá chiếc xe trên trị giá 11.000.000đ

Ngày 30/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc xe cho anh Hoàng Văn S, anh S đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 8h ngày 10/9/2017 Cao Văn L đi bộ từ nhà đem theo 01 chiếc tuốc nơ vít 2 cạnh đến huyện Q để tìm xe máy trộm cắp. Đến khoảng 10 cùng ngày L đi đến đoạn đường ra biển thuộc thôn 10, xã Q, huyện Q phát hiện thấy ở sân trước cửa hàng bán hải sản của anh Phạm Văn H ở thôn 10, xã Q, huyện Q dựng 01 xe máy Honda wave RSX màu trắng- đen BKS 36B2-369.01 của anh Phạm Văn H trên xe đang cắm chìa khóa. Quan sát xung quanh thấy không có người, L đi lại leo lên xe vặn mở chìa khóa, nổ máy khởi động xe, và điều khiển xe trộm cắp lên thành phố T, tỉnh Thanh Hóa bán cho một cửa hàng sửa chữa xe máy ở gần trường

Đại Học H, tỉnh Thanh Hóa cũ được 1.500.000đ. Số tiền bán xe L mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh Phạm Văn H thời điểm bị mất chiếc xe trị giá khoảng 11.000.000đ.

Ngày 23/10/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Q, tỉnh Thanh Hóa định giá chiếc xe trên trị giá 11.500.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành xác minh các cửa hàng sửa chữa xe máy ở khu vực gần trường Đại học H cũ và tiến hành truy tìm chiếc xe máy BKS 36B2-369.01 nhưng không tìm được.

Anh Phạm Văn H yêu cầu Cao Văn L bồi thường cho anh số tiền 11.500.000đ.

Ngoài 05 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Q như trên, Cao Văn L còn khai nhận trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2017, L còn trộm cắp 06 chiếc xe máy khác trên địa bànthành phố H và thành phố S- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã có thông báo gửi đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Công an thành phố S để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định, Cao Văn L không có nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 29/01/2018 của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Cao Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 và tội " Trốn khi đang bị dẫn giải" theo khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà :

- Bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội .

- Các bị hại có mặt tại phiên tòa (Viên Đình L, Hoàng Văn S) đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại: Viên Đình L yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10.000.000đ để khắc phục làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình (để trong cốp xe, do bị cáo trộm cắp xe nên đã mất) -Bị cáo không chấp nhận yêu cầu của ông Viên Đình L.

- Đại diện VKS giữ nguyên tội danh đã truy tố và đề nghị:

+Áp dụng: Điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm 0, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33. Khoản 1 Điều 311; Điều 50 BLHS năm 1999

Xử phạt Cao Văn L tội "Trộm cắp tài sản" từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù; tội "Trốn khi đang bị dẫn giải" từ 12 đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 5 năm đến 5 năm 9 tháng tù.

+Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Khoản 1 Điều (584 585, 586, 589) BLDS; buộc Cao Văn L phải bồi thường cho anh Phạm Văn H 11.500.000đ và anh Hắc Ngọc H 10.000.000đ.

+Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 xe: 01 xe mô tô Suzuki không biển số và 01 xe Wave màu đỏ BKS 17K6- 5777(biển số giả) - Không xác định được bị hại. Tiêu hủy 01 nhíp và 02 đoạn thép 5 ly.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, Cao Văn L khai nhận ngày 16/9/2017, tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda wave anpha màu đen BKS 36B1-317.08 của anh Phạm Văn T (trị giá 5.600.000đ). Ngoài ra từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2017 trên địa bàn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa L còn thực hiện 04 lần trộm cắp vào các ngày:(15/4/2017; 16/5/2017; 05/7/2017 và ngày 10/9/207)- Tổng trị giá tài sản cả 5 lần là: 53.600.000đ. Bản thân L đang có tiền án, qua điều tra, xác minh L không có nghề nghiệp, lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống và sử dụng kết quả phạm tội làm nguồn sống chính.

Ngày 24/9/2017 lợi dụng khi Công an trích xuất đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương L đã bỏ trốn.

[3] Lời khai nhận của bị cáo như VKS truy tố phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đó chấp nhận cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện VKS nhân dân huyện Quảng Xương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật - Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Cao Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 và tội " Trốn khi đang bị dẫn giải" theo khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999.

[4] Đánh giá tính chất chung của vụ án thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây tâm lý bất ổn trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, do đó phải nghiêm trị hành vi phạm tội của các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cao Văn L có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án nhưng L không chịu lao động hướng thiện, qua điều tra, xác minh L không nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nguồn sống chính. Sau khi bị bắt lại bỏ

trốn và tiếp tục gây án. Ngày 14/3/2018 L bị Tòa án ND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án chưa có hiệu lực pháp luật) như vậy thể hiện bản chất của L là liều lĩnh, xem thường pháp luật nên buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội (Trộm cắp tài sản và Trốn khi đang bị dẫn giải) theo quy định tại Điều 51BLHS và cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tôi phạm.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng: Cao Văn L đã có tiền án, chưa được xóa án tích nay lại cố ý phạm tội nên là tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1Điều 48 BLHS năm 1999.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo tự khai nhận 03 lần phạm tội (là tự thú) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo; xét quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Cơ quan pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tổng số tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được hội đồng định giá tổng trị giá là: 53.600.000đ- Trong đó 4 bị hại gồm: Anh Phạm Văn T, ông Viên Đình L, anh Đỗ Văn Y, anh Hoàng Văn S đã nhận lại đủ số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét. Riêng bị hại là anh Phạm Văn H chưa được nhận lại tài sản L đã chiếm đoạt, anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản ở thời điểm bị mất là 11.500.000đ- đã được HĐ định giá nên buộc L phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp. Đối với số tiền 10.000.000đ anh Hắc Ngọc H yêu cầu L bồi thường: Xét thấy, anh Hắc Ngọc H không biết chiếc xe L cầm đồ là tài sản do L phạm tội mà có nên buộc L có trách nhiệm hoàn trả cho anh H số tiền 10.000.000đ là phù hợp. Về số tiền 700.000đ Nguyễn Văn H đã chuộc xe do L chiếm đoạt của anh Phạm Văn T - H không biết L phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm HS đối với H. Tuy nhiên việc H không yêu cầu L hoàn trả tiền chuộc xe trên là tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

Về yêu cầu của bị hại (Viên đình L): buộc bị cáo bồi thường giá trị giấy CNQSD đất đã bị mất là 10.000.000đ - Là chưa đủ căn cứ để xem xét chấp nhận tại phiên tòa nên dành quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác cho ông Viên Đình L khi có đầy đủ chứng cứ và có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Chiếc tuốc nơ vít sau khi dùng làm công cụ phạm tội L đã vứt đi không thu hồi được; 02 đoạn thép 5 ly và 01 nhíp nhổ râu bằng kim loại là công cụ Cao Văn L sử dụng phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTH cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 02 chiếc xe gồm: Xe mô tô Suzuki không biển số và chiếc xe Wave màu đỏ BKS 17K6-5777 (biển số giả) Cao Văn L dùng làm phương tiện phạm tội (không xác định được bị hại) nên áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước; Riêng chiếc xe máy SYM Angle BKS 35H5-9235 thu giữ khi

bắt truy nã L Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nên HĐXX không xem xét.

*Về án phí***:** Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b, e Khoản 2 Điều 138, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 1 Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999. Khoản 1 Điều 311, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Khoản 1 Điều (584 585, 586, 589) BLDS. Điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Tuyên bố: Cao Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tội trốn khi đang bị dẫn giải".

Xử phạt: Cao Văn L 04(Bốn) năm tù về tội " trộm cắp tài sản" và 01(một) năm tù về tội "Tội trốn khi đang bị dẫn giải"- Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 5(năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2018 (Được trừ 02 ngày tạm giam - Theo lệnh bắt tạm giam số 03 ngày 22/9/2017).

Về bồi thường thiệt hại: Cao Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn H giá trị chiếc xe là 11.500.000 và hoàn trả lại cho anh Hắc Ngọc H số tiền 10.000.000đ. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Dành quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác cho ông Viên Đình L về việc yêu cầu bị cáo bồi thường giấy CNQSD đất bị mất với trị giá 10.000.000đ khi có đầy đủ chứng cứ và có yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 đoạn thép 5 ly và 01 nhíp nhổ râu bằng kim loại;

-Tịch thu, phát mãi sung công quỹ Nhà nước 02 xe: 01 xe mô tô Suzuki không biển số và 01 xe Wave màu đỏ BKS 17K6- 5777(biển số giả);

(Theo biên bản giao nhận Vật chứng, tài sản ngày 05/02/2018 giữa cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương và chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS; khoản 3 điều 20, khoản 1,3 Điều 22 pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/UBTVQH XII ngày 27/2/2009 của uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14- Buộc Cao Văn L phải nộp 1.075.000 án phí DSST và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại(vắng mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ngươì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND, CA huyện Quảng Xương
- Người tham gia tố tụng
- THA Quảng Xương để thi hành
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Cúc